**BIÊN BẢN HỘI THẢO**

**“CHẤT LƯỢNG CỦA THÔNG TƯ VÀ CÔNG VĂN**

 **- GÓC NHÌN TỪ DOANH NGHIỆP”**

Thời gian: 8h00 – 12h00, ngày 25/06/2021

Hình thức: Trực tuyến trên nền tảng Zoom

***Ông Đậu Anh Tuấn - Trưởng Ban Pháp chế Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam:***

Kính thưa quý vị, thay mặt cho Ban tổ chức, tôi xin trân trọng giới thiệu, tôi là Đậu Anh Tuấn - Trưởng Ban Pháp chế Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Hôm nay VCCI tổ chức Hội thảo trực tuyến “Chất lượng của thông tư và công văn - Góc nhìn từ doanh nghiệp” Đây là vấn đề mà có lẽ các quý vị đang gặp phải hàng ngày, tác động đến hoạt động kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp. Rất nhiều trong số các thông tin, ý kiến phản ánh của doanh nghiệp mà VCCI nhận được hàng ngày liên quan đến thông tư, công văn. Vì vậy, chúng tôi nhận thấy đây có thể là vấn đề rất lớn ảnh hưởng đến cộng đồng kinh doanh, môi trường kinh doanh tại Việt Nam và hoạt động xây dựng, cải cách hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam hiện nay.

Do đó, qua sự tham vấn của nhiều hiệp hội, chuyên gia, chúng tôi khởi động nghiên cứu về chất lượng của thông tư và công văn - ảnh hưởng đối với hoạt động của doanh nghiệp. Đây là sự kiện mở đầu cho nghiên cứu đó. Chúng tôi cho rằng mục tiêu nghiên cứu Chúng tôi cho rằng mục tiêu chính của nghiên cứu là cùng chung tay với các cơ quan Chính phủ, các Bộ, ngành cùng tạo lập một hành lang pháp lý thuận lợi, minh bạch cho hoạt động đầu tư kinh doanh.

Tham gia hội thảo trực tuyến này, ban đầu chúng tôi lên kế hoạch tổ chức với quy mô vừa phải. Chúng tôi mời đại diện của các cơ quan, thành phần khác nhau, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch đầu tư, cơ quan chính quyền địa phương, sở ban ngành: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, đại diện các hiệp hội doanh nghiệp – những người có am hiểu, hiểu biết sâu sắc về ngành hàng của mình. Chúng tôi cũng mời nhiều chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật liên quan đến doanh nghiệp – những người đang tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp hàng ngày.

Đây là hoạt động đầu tiên VCCI giới thiệu chương trình nghiên cứu, hướng đi dự kiến của VCCI. Chúng tôi mong muốn nhận được sự hợp tác, hỗ trợ của các hiệp hội doanh nghiệp để nghiên cứu được tiến hành một cách bài bản, có chất lượng. Nghiên cứu này cũng may mắn nhận được sự hỗ trợ của chương trình Aus4Reform, một chương trình của Chính phủ Úc đang hỗ trợ cải cách kinh tế tại Việt Nam.

Lúc lên kế hoạch, do Covid-19, có thể chúng ta sẽ tổ chức thảo luận trực tiếp thì sẽ không khí hơn. Nhưng chúng tôi cho rằng hôi thảo trực tuyến cũng có những lợi thế riêng. Theo danh sách đại biểu đăng ký tham dự hội thảo sáng nay, có những đại biểu đến từ Thành phố Hồ Chí Minh, từ các vùng khác của Việt Nam. Có nhiều đại biểu có thể đang kết hợp một số việc quan trọng để tham dự hội thảo này. Như vậy, bản thân hội thảo trực tuyến có thể cũng không có sự tương tác giữa các cá nhân nhưng sự lan tỏa rất thuận lợi.

Theo chương trình, về phía VCCI, nhóm nghiên cứu VCCI có chuẩn bị một bài trình bày sơ lược đầu tiên. Chúng tôi cũng đã liên lạc với một số hiệp hội, chuyên gia và đă đặt hàng tham luận của các chuyên gia. Sau đấy, chúng ta sẽ dành thời gian cho thảo luận. Chính vì vậy, tôi cho rằng không gian cũng tương đối cởi mở để quý vị có thể tham gia ở đây. Do hội thảo trực tuyến nên phải nói chuyện với cái máy tính, nếu quý vị muốn đề nghị tham luận, phát biểu, chúng tôi có 1 đường link gửi kèm đã gắn trên chat. Quý vị có thể đăng ký vào link và sẽ rất thuận tiện cho chúng tôi lần lượt giới thiệu từng quý vị. Để đảm bảo trật tự cho hội thảo, chúng tôi cũng đề nghị quý vị tắt mic để tránh những âm thanh bên ngoài không lọt vào hội thảo trực tuyến này.

Thay mặt cho Ban Pháp chế, VCCI, tôi sẽ trình bày bài đầu tiên về một số những dẫn đề về cách nhìn của chúng tôi để quý vị có thêm chất liệu để thảo luận. Tôi sẽ chia sẻ màn hình của tôi. Tất cả bài trình bày này chúng tôi sẽ đăng tải trên website, quý vị có thể tải về máy tính để nghiên cứu thêm.

Thưa quý vị, phải nói rằng thông tư, công văn là một trong những yếu tố đặc thù của Việt Nam. Nếu đọc báo quý vị có thể thấy rằng các quốc gia khác thảo luận nhiều về luật hơn những văn bản hướng dẫn như thế này bởi các đạo luật cũng là các quy định ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của doanh nghiệp. Sẽ có các quy trình cho người dân minh bạch, công khai, kiểm soát chặt chẽ quá trình ban hành bởi văn bản quy phạm pháp luật như thông tư trở lên có hiệu lực bắt buộc áp dụng, do đó, nếu quy định phù hợp, chất lượng cao thì sẽ hỗ trợ thúc đẩy phát triển cho hoạt động đầu tư kinh doanh. Ngược lại, nếu quy định đó có nhiều bất cập, tạo khó khăn, tạo nghĩa vụ bất hợp lý, thiếu tính khả thi, tạo ra quá nhiều chi phí tuân thủ thì sẽ tốn kém cho doanh nghiệp, kém cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam. Do đó, nhận diện và đánh giá thực trạng hiện nay để kiến nghị giải pháp phù hợp để thay đổi thực trạng trên là giải pháp rất tích cực. Bản thân các hiệp hội, doanh nghiệp và VCCI cũng phải dành nhiều thời gian cho quá trình này.

Mục tiêu của chúng tôi khi tiến hành nghiên cứu này là phản ảnh những vấn đề trên thực tiễn của thông tư, công văn của các Bộ dưới góc nhìn của cộng đồng kinh doanh. Chúng tôi muốn thu thập thông tin từ doanh nghiệp, hiệp hội, nhà đầu tư trong các lĩnh vực về những vướng mắc hiện tại liên quan đến thông tư, công văn. Trên cơ sở đó, chúng ta có thể đánh giá sơ bộ về chất lượng của thông tư, công văn và phần nào vẽ lên hiện trạng hiện nay dưới góc nhìn của doanh nghiệp. Đây là mong muốn, tham vọng của chúng tôi. Với thông tin lớn hơn như vậy, chúng ta có thể nhận diện những vấn đề chung lớn hơn là gì, từ đó chủ động đề xuất cho các cơ quan liên quan, cho Chính phủ, cho từng Bộ, ngành. Chúng tôi cho rằng đây là cách tiếp cận sẽ đưa ra nhiều thông tin cho các cơ quan khác nhau. Nếu chúng ta nhìn nhận vấn đề của thông tư, công văn trong từng vấn đề cụ thể thì đúng là sẽ thấy những vấn đề của nó.

Thời gian vừa qua, chúng tôi thấy một số ngành hàng, hiệp hội, doanh nghiệp cố gắng góp ý xây dựng với từng Bộ ngành để thay đổi. Một số Bộ ngành rất tích cực thậm chí có những công văn mới ban hành, chưa có hiệu lực đã bị đình chỉ hiệu lực rồi. Điều này chứng tỏ sự lắng nghe của các Bộ, ngành cũng rất tích cực.

Tuy nhiên, dường như đó chỉ là những cố gắng rất nhỏ lẻ. Tại sao chúng ta không tìm ra những giải pháp “căng cơ” hơn. Đấy là lý do tại sao chúng ta cần những nghiên cứu như thế này, có những giải pháp nào để kiểm soát, đánh giá và đưa ra những giải pháp bền vững hơn, quy mô lớn hơn. Tất nhiên kiến nghị đối với từng ngành hàng cũng rất quan trọng. Đây là cách tiếp cận của VCCI trong thời gian vừa qua. Chúng tôi không tự nhận đây là nghiên cứu rất đầy đủ và toàn diện song có thể nhận diện và đánh giá được chất lượng của thông tư, công văn trong đời sống kinh doanh của Việt Nam.

Chúng tôi cho rằng mục tiêu chính của nghiên cứu là cùng chung tay với các cơ quan Chính phủ, các Bộ, ngành cùng tạo lập một hành lang pháp lý thuận lợi, minh bạch cho hoạt động đầu tư kinh doanh.

Tham gia hội thảo trực tuyến này, ban đầu chúng tôi lên kế hoạch tổ chức với quy mô vừa phải. Chúng tôi mời đại diện của các cơ quan, thành phần khác nhau, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch đầu tư, cơ quan chính quyền địa phương, sở ban ngành: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, đại diện các hiệp hội doanh nghiệp – những người có am hiểu, hiểu biết sâu sắc về ngành hàng của mình. Chúng tôi cũng mời nhiều chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật liên quan đến doanh nghiệp – những người đang tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp hàng ngày.

Đây là hoạt động đầu tiên VCCI giới thiệu chương trình nghiên cứu, hướng đi dự kiến của VCCI. Chúng tôi mong muốn nhận được sự hợp tác, hỗ trợ của các hiệp hội doanh nghiệp để nghiên cứu được tiến hành một cách bài bản, có chất lượng. Nghiên cứu này cũng may mắn nhận được sự hỗ trợ của chương trình Aus4Reform, một chương trình của Chính phủ Úc đang hỗ trợ cải cách kinh tế tại Việt Nam.

Lúc lên kế hoạch, do Covid-19, có thể chúng ta sẽ tổ chức thảo luận trực tiếp thì sẽ không khí hơn. Nhưng chúng tôi cho rằng hôi thảo trực tuyến cũng có những lợi thế riêng. Theo danh sách đại biểu đăng ký tham dự hội thảo sáng nay, có những đại biểu đến từ Thành phố Hồ Chí Minh, từ các vùng khác của Việt Nam. Có nhiều đại biểu có thể đang kết hợp một số việc quan trọng để tham dự hội thảo này. Như vậy, bản thân hội thảo trực tuyến có thể cũng không có sự tương tác giữa các cá nhân nhưng sự lan tỏa rất thuận lợi.

Theo chương trình, về phía VCCI, nhóm nghiên cứu VCCI có chuẩn bị một bài trình bày sơ lược đầu tiên. Chúng tôi cũng đã liên lạc với một số hiệp hội, chuyên gia và đă đặt hàng tham luận của các chuyên gia. Sau đấy, chúng ta sẽ dành thời gian cho thảo luận. Chính vì vậy, tôi cho rằng không gian cũng tương đối cởi mở để quý vị có thể tham gia ở đây. Do hội thảo trực tuyến nên phải nói chuyện với cái máy tính, nếu quý vị muốn đề nghị tham luận, phát biểu, chúng tôi có 1 đường link gửi kèm đã gắn trên chat. Quý vị có thể đăng ký vào link và sẽ rất thuận tiện cho chúng tôi lần lượt giới thiệu từng quý vị. Để đảm bảo trật tự cho hội thảo, chúng tôi cũng đề nghị quý vị tắt mic để tránh những âm thanh bên ngoài không lọt vào hội thảo trực tuyến này.

Thay mặt cho Ban Pháp chế, VCCI, tôi sẽ trình bày bài đầu tiên về một số những dẫn đề về cách nhìn của chúng tôi để quý vị có thêm chất liệu để thảo luận. Tôi sẽ chia sẻ màn hình của tôi. Tất cả bài trình bày này chúng tôi sẽ đăng tải trên website, quý vị có thể tải về máy tính để nghiên cứu thêm.

Thưa quý vị, phải nói rằng thông tư, công văn là một trong những yếu tố đặc thù của Việt Nam. Nếu đọc báo quý vị có thể thấy rằng các quốc gia khác thảo luận nhiều về luật hơn những văn bản hướng dẫn như thế này bởi các đạo luật cũng là các quy định ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của doanh nghiệp. Sẽ có các quy trình cho người dân minh bạch, công khai, kiểm soát chặt chẽ quá trình ban hành bởi văn bản quy phạm pháp luật như thông tư trở lên có hiệu lực bắt buộc áp dụng, do đó, nếu quy định phù hợp, chất lượng cao thì sẽ hỗ trợ thúc đẩy phát triển cho hoạt động đầu tư kinh doanh. Ngược lại, nếu quy định đó có nhiều bất cập, tạo khó khăn, tạo nghĩa vụ bất hợp lý, thiếu tính khả thi, tạo ra quá nhiều chi phí tuân thủ thì sẽ tốn kém cho doanh nghiệp, kém cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam. Do đó, nhận diện và đánh giá thực trạng hiện nay để kiến nghị giải pháp phù hợp để thay đổi thực trạng trên là giải pháp rất tích cực. Bản thân các hiệp hội, doanh nghiệp và VCCI cũng phải dành nhiều thời gian cho quá trình này.

Mục tiêu của chúng tôi khi tiến hành nghiên cứu này là phản ảnh những vấn đề trên thực tiễn của thông tư, công văn của các Bộ dưới góc nhìn của cộng đồng kinh doanh. Chúng tôi muốn thu thập thông tin từ doanh nghiệp, hiệp hội, nhà đầu tư trong các lĩnh vực về những vướng mắc hiện tại liên quan đến thông tư, công văn. Trên cơ sở đó, chúng ta có thể đánh giá sơ bộ về chất lượng của thông tư, công văn và phần nào vẽ lên hiện trạng hiện nay dưới góc nhìn của doanh nghiệp. Đây là mong muốn, tham vọng của chúng tôi. Với thông tin lớn hơn như vậy, chúng ta có thể nhận diện những vấn đề chung lớn hơn là gì, từ đó chủ động đề xuất cho các cơ quan liên quan, cho Chính phủ, cho từng Bộ, ngành. Chúng tôi cho rằng đây là cách tiếp cận sẽ đưa ra nhiều thông tin cho các cơ quan khác nhau. Nếu chúng ta nhìn nhận vấn đề của thông tư, công văn trong từng vấn đề cụ thể thì đúng là sẽ thấy những vấn đề của nó.

Thời gian vừa qua, chúng tôi thấy một số ngành hàng, hiệp hội, doanh nghiệp cố gắng góp ý xây dựng với từng Bộ ngành để thay đổi. Một số Bộ ngành rất tích cực thậm chí có những công văn mới ban hành, chưa có hiệu lực đã bị đình chỉ hiệu lực rồi. Điều này chứng tỏ sự lắng nghe của các Bộ, ngành cũng rất tích cực.

Tuy nhiên, dường như đó chỉ là những cố gắng rất nhỏ lẻ. Tại sao chúng ta không tìm ra những giải pháp “căng cơ” hơn. Đấy là lý do tại sao chúng ta cần những nghiên cứu như thế này, có những giải pháp nào để kiểm soát, đánh giá và đưa ra những giải pháp bền vững hơn, quy mô lớn hơn. Tất nhiên kiến nghị đối với từng ngành hàng cũng rất quan trọng. Đây là cách tiếp cận của VCCI trong thời gian vừa qua. Chúng tôi không tự nhận đây là nghiên cứu rất đầy đủ và toàn diện song có thể nhận diện và đánh giá được chất lượng của thông tư, công văn trong đời sống kinh doanh của Việt Nam.

Tiếp theo, về đặc điểm của thông tư, công văn, chúng tôi chia ra thông tư, công văn là văn bản đặc trưng của các Bộ, ngành song có những điểm khác biệt nhất định. Về thông tư, đây là một dạng văn bản quy phạm pháp luật, có tính quy phạm pháp luật, được quy định trong Luật Quy phạm pháp luật và do các Bộ ban hành. Mặc dù văn bản quy phạm pháp luật này thấp hơn luật, nghị định, pháp lệnh nhưng thông tư cũng có quy trình soạn thảo nhất định. Nội dung của thông tư là quy định chi tiết một số quy định của văn bản quy phạm cao hơn như luật, nghị định của Chính phủ. Trong thời gian vừa qua, có một số ràng buộc đối với thông tư các Bộ. Theo quy định hiện nay, thông tư không được quy định về thủ tục hành chính, trừ trường hợp do luật, pháp lệnh giao. Hay thông tư không được quy định điều kiện kinh doanh theo quy định Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư 2014, 2020 nhấn mạnh thẩm quyền quy định điều kiện kinh doanh chỉ thuộc cấp Chính phủ trở lên, tức thuộc Nghị định trở lên. Chính vì vậy, việc kiểm soát Thông tư có đặt ra thủ tục hành chính, quy định về điều kiện kinh doanh, đúng thẩm quyền hay không là vấn đề doanh nghiệp nên giám sát.

Về công văn, đây là văn bản hành chính chứ không phải văn bản quy phạm pháp luật, mặc dù do cơ quan nhà nước ban hành, có thể là cấp Bộ, cấp Tổng cục, do cơ quan nhà nước quản lý ban hành. Mặc dù là văn bản hành chính nhưng văn bản này trên thực tế có thể tác động như một thông tư, như một văn bản quy phạm pháp luật. Tí nữa các doanh nghiệp, hiệp hội có thể cung cấp thêm thông tin dạng này.

Nhưng điểm chung của hai loại văn bản này là đều là công cụ quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp Bộ trở xuống. Tuy nhiên, chúng có tác động trực tiếp tới doanh nghiệp. Như tôi đã nói, nếu chúng hỗ trợ, thúc đẩy, chất lượng cao thì tạo thuận lợi đầu tư kinh doanh, nhưng chỉ cần một sai sót hoặc một xu hướng không phù hợp thì có thể tạo ra những gánh nặng, rào cản với họat động đầu tư kinh doanh. Chính vì vậy, thông tư và công văn có tác động quan trọng tới hoạt động đầu tư kinh doanh.

Hình vẽ ở đây thể hiện số lượng các thông tư và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật khác được ban hành trong hai nhiệm kỳ gần đây. Số liệu được sử dụng là số liệu trong báo cáo chính thức của Chính phủ tại cuộc họp tổng kết công tác xây dựng pháp luật cuối năm 2020 vừa qua.

Quý vị có thể thấy từ nhiệm kỳ 2016 – 2020, Việt Nam ban hành 112 luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội – các văn bản quan trọng thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Trong khi đó, Chính phủ ban hành 745 Nghị định thuộc thẩm quyền Chính phủ, 232 quyết định thuộc Thủ tướng Chính phủ. Các Bộ, ngành ban hành 2.532 thông tư và thông tư liên tịch. Như vậy, có thể thấy về mặt số lượng, số thông tư nhiều hơn nhiều so với luật, nghị định của Chính phủ. Do đó, có thể thấy văn bản cấp Bộ tác động cực lớn đến hoạt động đầu tư kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, nhìn một cách tích cực, so với nhiệm kỳ trước năm 2011 – 2015, số lương thông tư có xu hướng giảm. Nhiệm kỳ trước đã ban hành 2.733 thông tư và thông tư liên tịch thì trong nhiệm kỳ vừa rồi chỉ ban hành 2.532 thông tư và thông tư liên tịch. Mặc dù mức giảm này chưa thực sự lớn, mạnh mẽ nhưng đây cũng là một dấu hiệu tích cực. Trong nhiệm kỳ vừa rồi, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giảm, thông tư cũng có xu hướng giảm, Nghị định có xu hướng tăng, Luật thì có một chút.

Từ thực tiễn do nhiều doanh nghiệp phản ánh tới VCCI về thực trạng thông tư, chúng tôi điểm qua một số nét lớn thôi bởi đây là khởi đầu của một nghiên cứu, thông tin chúng tôi có có thể chưa đầy đủ.

Thứ nhất, hầu hết các doanh nghiệp tham gia hội thảo ngày hôm nay đều băn khoăn là liệu thông tư quan trọng hơn hay luật quan trọng hơn. Mặc dù thời điểm có hiệu lực của luật đã có rồi, thậm chí Chính phủ đã ban hành Nghị định rồi nhưng một số cơ quan nhà nước cấp cơ sở vẫn không thực hiện, yêu cầu chờ thông tư. Chính vì vậy, nếu luật có quy định tốt, doanh nghiệp nóng lòng nhưng doanh nghiệp có thể mất nhiều tháng hoặc thậm chí nhiều hơn, thì luật mới đi vào cuộc sống và mới được thi hành.

Chúng tôi không hiểu đây là tâm lý của cơ quan nhà nước ở cấp thực thi, nhưng có thể chế định đặt ra trong luật, nghị định có thể chưa thi hành được ngay mà cần hướng dẫn cụ thể. Nếu hướng dẫn chưa chuẩn bị tốt thì có thể sẽ chậm trễ trong việc thi hành chính sách. Mất rất nhiều thời gian để thi hành luật, kể cả luật có hiệu lực rồi nhưng vẫn phải tiếp tục chờ để thông tư được ban hành.

Ví dụ, trong rất nhiều các quy định về thuế, các cơ quan thường chờ thông tư. Chưa kể luật thuế có ban hành thì cũng khó thi hành được ngay. Ví dụ, với Luật Tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2012, phần lớn luật này phải chờ hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. Do đó, trên thực tế, hiệu lực thi hành của luật phụ thuộc rất nhiều.

Thứ hai, vẫn còn tình trạng thông tư quy định về điều kiện kinh doanh, mặc dù luật không trao quyền này. Tại nhiều nơi khi chúng tôi tham gia cuộc họp thảo luận thẩm định, góp ý cho các dự thảo thông tư, thường xuyên phản biện và tìm ra những quy định tại thông tư chưa đáp ứng yêu cầu này, tức đặt ra điều kiện kinh doanh. Ví dụ như Thông tư số 03/2018/TT-NHNN quy định về cấp phép, tổ chức hoạt động tài chính vi mô. Mặc dù thông tư không được đặt ra điều kiện về hoạt động kinh doanh nhưng vẫn đặt ra điều kiện là khá phổ biến.

Thứ ba, mặc dù thông tư không được đặt ra thủ tục hành chính nếu không được luật, pháp lệnh giao, trên thực tế, khá nhiều thông tư vẫn còn tồn tại. Ví dụ, Thông tư số 19/2019/TT-NHNN hay Thông tư 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn Nghị định 24 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Các thông tư này quy định thủ tục về giấy phép mua bán vàng miếng, giấy phép tạm nhập nguyên liệu để tái sản xuất đối với doanh nghiệp có hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài. Có khá nhiều lĩnh vực thông tư vẫn quy định về thủ tục hành chính dù không được luật hay pháp lệnh giao.

Chúng tôi biết Bộ Tư pháp trong quá trình gác cửa, thẩm tra các dự thảo nghị định, thông tư đã đặt yêu cầu cao về vấn đề này nhưng vẫn còn một số nơi quy định.

Thứ tư, có tình trạng thông tư chưa thống nhất với nghị định. Tính thống nhất, tính hợp pháp của thông tư cũng là vấn đề. Gần đây nhất, thảo luận về Thông tư số 40/2021/TT-BTC, trên báo chí đã đề cập nhiều doanh nghiệp băn khoăn nhiều chế định của thông tư này có phù hợp hay không? Trên thực tế vẫn thu tiền thuê nhà khi chỉ thu nhà một vài tháng nhưng vẫn thu đủ 12 tháng. Hay quy định sàn thương mại điện tử phải kê khai, nộp hộ thuế cho thương nhân trên sàn liệu có phù hợp với Luật thuế TNCN hay Luật Quản lý thuế không.

Ví dụ, Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT yêu cầu lắp camera theo dõi trên khoang hành khách. Chúng tôi cũng đối chiếu lại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP thì không có quy định theo cách thức này. Lắp camera thì phải đảm bảo ghi lưu trữ hình ảnh cả lái xe và cửa lên xuống của xe, tức trong Nghị định quy định chỉ cần giám sát lái xe và cửa lên xuống cửa xe. Nhưng Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định rằng camera lắp đặt trên xe ô tô phải đảm bảo toàn bộ hình ảnh lái xe đang làm việc, khoang hành khách và cửa lên xuống cửa xe. Mặc dù quy định tại Nghị định như vậy, thông tư lại mở rộng ra. Như vậy, để thực hiện quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT, lái xe và cửa lên xuống của xe chỉ cần 01 camera thôi, nhưng để quan sát cả khoang hành khách nữa thì có thể phải thêm 01-02 cái camera nữa. Điều này đặt ra vấn đề về chi phí, đường truyền, quyền riêng tư,…

Trên thực tế, quy định thông tư đặt ra thêm các chế định so với nghị định hay đặt ra quy định trái với văn bản cấp trên theo chúng tôi còn tương đối phổ biến.

Thứ năm, chất lượng của thông tư là một vấn đề lớn tạo ra sự vướng mắc trong quá trình thực hiện. Chẳng hạn thông tư quy định thiếu rõ ràng và không được hiểu nhất quán giữa các cơ quan áp dụng. Tôi dẫn chứng Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT, có những từ khi áp dụng trên thực tế rất phong phú. Ví dụ như khái niệm thế nào là giáo viên bản ngữ, không quy định rõ quốc tịch của giáo viên bản ngữ, chính vì vậy khi các doanh nghiệp là trung tâm ngoại ngữ nộp hồ sơ xin giấy phép lao động cho lao động nước ngoài gặp rất nhiều khó khăn. Ví dụ, người bản ngữ là người từ Anh, Mỹ dạy tiếng Anh, hay người Singapore, Ấn Độ, Philippines có được coi là người bản ngữ hay không. Chính vì vậy, một số chỗ họ chấp nhận, một số chỗ không chấp nhận, không đồng ý, một số chỗ lại gây khó khăn. Chính vì vậy, những quy định chưa rõ ràng còn gây trở ngại rất lớn trong quá trình thực thi, thủ tục hành chính của doanh nghiệp và tạo ra sự phiền hà.

Khi đối mặt với những phản ánh từ các doanh nghiệp, hiệp hội, chúng tôi thấy rằng cũng có một số phản ứng từ các cơ quan quản lý nhà nước khác nhau.Doanh nghiệp phản ứng rất mạnh mẽ và một số cơ quan nhà nước đã quyết định ngừng hiệu lực, thậm chí ngừng hiệu lực thông tư trước khi thông tư có hiệu lực.

Ví dụ như Thông tư số 20/2014/TT-BKHCN về nhập khẩu dây chuyền thiết bị đã qua sử dụng. Khi ban hành thông tư này, các doanh nghiệp, hiệp hội, trong đó có cả các hiệp hội lớn của Mỹ, Nhật Bản, châu Âu, VCCI đã phản ánh rất nhiều cản trở, hạn chế từ thông tư này. Sau này, trước khi thông tư có hiệu lực thì nó đã bị đình chỉ, sau này Bộ Khoa học và Công nghệ đã soạn thảo Thông tư số 23 để thay thế, sau đấy cũng bị bỏ bởi Quyết định số 18/2019/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ. Hay gần đây có Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tiêu chuẩn cho thép không gỉ đã tạo ra nhiều khó khăn. Chúng tôi và nhiều hiệp hội đã có nhiều kiến nghị, và Bộ Khoa học và Công nghệ đã tạm ngừng hiệu lực thông tư này.

Nhưng cũng có một số Bộ, ngành chưa có động thái hoặc mất rất nhiều thời gian mới sửa đổi thông tư. Hơn ai hết, đề nghị anh Nam đến từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP) dẫn chiếu, dẫn chứng nhiều thông tư trong lĩnh vực của các doanh nghiệp ngành hàng mình về vấn đề này.

Về công văn, khác với thông tư như trên tôi đã nói công văn không phải văn bản quy phạm pháp luật, nhưng trên thực tế, doanh nghiệp phản ánh về công văn thì thực ra công văn có chứa các nội dung có tính chất như quy định.

Ví dụ, Công văn số 1809/2021/CV-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số thủ tục đầu tư trong thời gian Luật Đầu tư 2020 đã có hiệu lực nhưng chưa ban hành Nghị định hướng dẫn. Nhiều địa phương bị kẹt vì nhiều dự án đầu tư chờ Nghị định không được, nên Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành 02 công văn trong đấy hướng dẫn tạm thời một số thủ tục đầu tư, một số mẫu biểu.

Theo chúng tôi, về mặt thẩm quyền rất có vấn đề. Chúng tôi đã tiếp xúc với một số địa phương trong thời điểm đầu năm 2021, nhiều địa phương băn khoăn nếu họ thực hiện theo hướng dẫn của công văn này mà chẳng may sau này gặp vấn đề gì thì sao. Tính rủi ro của việc thực hiện công văn rất rõ. Vì vậy, trên thực tế có những công văn được áp dụng như quy định pháp luật, tạo ra hệ lụy rất lớn về mặt pháp lý cho các cơ quan thực thi, có thể gây thiệt hại, rủi ro lớn cho các doanh nghiệp.

Thứ hai, công văn trả lời của cơ quan quản lý nhà nước có phải là căn cứ để doanh nghiệp thực hiện thực thi pháp luật hay không. Phải nói rằng có một số doanh nghiệp phản ánh rằng mặc dù rất cẩn thận, trước khi thực hiện hoạt động phát công văn hỏi cơ quan quản lý có liên quan, các cơ quan quản lý đã trả lời, doanh nghiệp thực hiện theo hướng dẫn trong công văn. Nhưng sau này một số cơ quan quản lý nhà nước khi vào thanh kiểm tra lại phạt doanh nghiệp. Như vậy, công văn đấy có phải là một căn cứ hay không.

Gần đây có vụ tương đối đình đám là vụ dauthau.info của Vinades. Theo giải trình của doanh nghiệp này thì trước khi họ sử dụng dữ liệu về đấu thầu trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ hoặc một số trang web của cơ quan Chính phủ để đăng lại trên website của mình, họ đã có công văn hỏi Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan quản lý lĩnh vực này và nhận được phản hồi bằng văn bản là không phải là trang thông tin điện tử thì không cần phải xin phép. Doanh nghiệp sau này dựa theo đó thực hiện thì lại bị xử phạt. Đây cũng là một yếu tố rủi ro trong quá trình thực thi.

Thứ ba, có những công văn trả lời của các Bộ, ngành, các cơ quan quản lý nhà nước chưa phù hợp với quy phạm pháp luật thì liệu doanh nghiệp có phải thực hiện theo hay không. Có những doanh nghiệp cho biết mức độ am hiểu, áp dụng pháp luật của các công chức quản lý nhà nước chưa đúng, hướng dẫn doanh nghiệp không đúng theo công văn, dẫn ra chưa đúng hoặc giải thích khiến doanh nghiệp tin rằng là đúng. Trên thực tế có khá nhiều trường hợp này.

Ví dụ, trường hợp Tổng cục Hải quan có văn bản hướng dẫn về áp mã HS. Có thể cách hướng dẫn áp mã HS là chưa đúng và doanh nghiệp khi đã nhập khẩu theo mã HS không phải chịu thuế. Sau khoảng 4-5 năm, lại có một cơ quan quản lý nhà nước khác bảo là hướng dẫn này không đúng, mã HS này không đúng, mã HS mới lại phải nộp thuế. Do đó, nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng dở khóc dở cười bởi trước đây nếu nhập mã 0% thì đã tính vào giá thành và đã bán rồi, lợi nhuận lãi lỗ có gì đã phân bổ rồi. Nhưng nếu bây giờ áp 10%, đặc biệt nếu việc áp này có hiệu lực hồi tố cho 4-5 năm trước, điều này sẽ vô cùng đáng sợ, doanh nghiệp có thể phải nộp bù hàng chục tỷ. Chúng tôi cũng nhận được nhiều đơn kêu cứu, đơn kêu oan cho những trường hợp áp dụng pháp luật theo công văn hướng dẫn không nhất quán. Đây là một rủi ro trong hoạt động đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Thứ tư, khi gặp những vướng mắc về thiếu quy định rõ ràng, thống nhất trong việc áp dụng pháp luật, doanh nghiệp thường gửi công văn đề nghị hướng dẫn để hỏi thêm một số vấn đề. Nhưng thường văn bản doanh nghiệp, nhà đầu tư nhận được là những công văn không có nội dung, chỉ trích dẫn một số điều khoản tại luật, nghị định và đề nghị doanh nghiệp tự tìm hiểu thực hiện đúng quy định pháp luật. Mặc dù doanh nghiệp đã tìm hiểu lâu mà không hiểu được hoặc không rõ ràng mới hỏi, nhưng sự giải đáp ở đây không đủ chất lượng để áp dụng.

Không chỉ doanh nghiệp mà cả các cơ quan nhà nước cấp địa phương cũng gặp phải tình trạng này. Chúng tôi đã đến nhiều tỉnh, tại nhiều diễn đàn, hội thảo, cuộc họp, nhiều Sở, ngành thậm chí Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh cũng phản ánh tình trạng có nhiều vướng mắc, một trong số đó là khi có khó khăn trong việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật, phát công văn lên hỏi Bộ. Hoặc là họ mất rất nhiều thời gian để nhận được phản hồi, hoặc là phản hồi không áp dụng được. Thậm chí có những trường hợp trả lời lại càng làm tình hình phức tạp hơn.

Cơ quan nhà nước quản lý ban hành công văn trả lời rất lâu, thủ tục hành chính mặc dù có thể tiến hành nhanh nhưng lấy ý kiến của cơ quan cấp trên, của cơ quan có liên quan nhiều khi còn lâu hơn gấp nhiều lần so với thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Điều này cũng tương đối phổ biến trong hệ thống hành chính hiện nay.

Có một tình trạng nữa không phải là trả lời lâu mà là không trả lời. Chúng tôi nhận được phản ánh của doanh nghiệp rằng họ gửi rất nhiều công văn về một vấn đề đến tận Bộ đến 10 năm mà không hề nhận được câu trả lời. Điều này cũng tạo ra sự tắc nghẽn trên thực tế bởi các cơ quan địa phương nếu không có ý kiến của cơ quan liên quan, họ không thể giải quyết. Nhưng nếu chờ cho được công văn mất rất nhiều năm cũng tạo ra trì trệ, ách tắc trên thực tế.

Chúng tôi tin rằng những vấn đề chúng tôi nêu ra ở đây các quý vị đã nhận ra trên thực tế. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng những vấn đề trên cũng có thể chưa đầy đủ, toàn diện và rất lắng nghe thêm trong phần thảo luận sau liệu có những vấn gì lớn của thông tư, công văn mà nghiên cứu sắp tới của VCCI cần đề cập, chú trọng làm rõ hơn.

Về giải pháp đề xuất, một trong những mục tiêu chúng tôi kỳ vọng trong thời gian tới là qua nghiên cứu này có đề xuất cụ thể cho các cơ quan có liên quan, đề xuất cho Chính phủ, đề xuất lên Quốc hội khi soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quá trình này. Thậm chí, khuyến nghị, đề xuất cho các Bộ, ngành trong hoạt động góp ý xây dựng các văn bản pháp luật theo chương trình cải cách trong thời gian tới.

Chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp và mong quý vị có thể cân nhắc tính phù hợp của các kiến nghị này.

Một là, thông tư – văn bản pháp luật có tác động rất lớn đến quyền, lợi ích của doanh nghiệp, người dân và tác động trực tiếp đến hoạt động đầu tư kinh doanh, nên quá trình soạn thảo phải hết sức chuyên nghiệp. Qua kinh nghiệm của VCCI, quá trình soạn thảo luật, nghị định thường có nhiều bước, nhiều khâu, được giám sát nhiều nên chất lượng tốt hơn thông tư. Thông tư chưa đáp ứng như vậy, một số thông tư chưa được chuyên nghiệp trong quá trình soạn thảo. Vì vậy, một trong những khuyến nghị của chúng tôi là cải thiện tính chuyên nghiệp của quá trình soạn thảo thông tư. Quá trình soạn thảo thông tư cần kiểm soát và chống việc xung đột, gài gắm lợi ích vì có thể thông tư là sản phẩm chính sách, áp dụng cho toàn dân xuất phát từ lợi ích cá nhân của một số cá thể. Sự không minh bạch này có thể dẫn đến các thông tư có chất lượng không cao và xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp chung. Bản thân cơ quan nhà nước cần có những giải pháp chống xung đột lợi ích.

Ví dụ, nếu Bộ, ngành để cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp phép trực tiếp soạn thảo thông tư quy định về thủ tục hành chính thì chắc chắn cơ quan đó có động lực để gài gắm nhiều quy định sao cho mình có quyền nhiều hơn, lợi ích của mình lớn hơn, khối lượng công việc mình làm giảm đi. Chính vì vậy, nếu để cơ quan cấp phép soạn thảo thông tư về thủ tục hành chính thì rõ ràng rất khó để kỳ vọng vào một chương trình cải cách pháp luật cải thiện môi trường kinh doanh. Vì vậy, trong các Bộ có một đơn vị, ví dụ như Vụ Pháp chế hoặc Viện chuyên môn hoặc Vụ Tổng hợp, mặc dù chuyên môn của họ có thể không sâu nhưng chúng tôi tin họ có thể tham khảo chuyên gia và cơ quan chuyên ngành thì chất lượng thông tư, công văn cũng tốt hơn, và đặc biệt là hạn chế chồng chéo xung đột lợi ích.

Hai là, cần nâng cao và phát huy vai trò của cơ quan gác cửa chất lượng của thông tư. Hiện nay, Bộ Tư pháp gác cửa trong quá trình thẩm tra các nghị định, giúp Chính phủ thẩm tra các luật, pháp lệnh nhưng Bộ Tư pháp chỉ đóng vai trò hậu kiểm đối với thông tư. Nhưng chúng tôi thấy rằng cơ quan gác cửa chất lượng thông tư ở đây có thể là nâng cao hơn vai trò của cơ quan pháp luật của các Bộ, ngành như Vụ Pháp chế. Phải có cơ chế phản hồi nhanh về chất lượng của thông tư, công văn, có thể là từ Bộ Tư pháp hay một số cơ quan có liên quan.

Ba là, cần tăng cường tham vấn cơ chế thực tế để doanh nghiệp có thể tham gia có tiếng nói thực chất hơn trong quá trình soạn thảo thông tư. Trên thực tế, chúng tôi thấy rằng có một số cơ quan nhà nước cầu thị, tích cực lắng nghe ý kiến, tổ chức nhiều hội thảo tham vấn, gửi công văn lấy ý kiến và công khai dự thảo trên website để mong các doanh nghiệp có thể tham gia đóng góp vào quá trình soạn thảo thông tư. Thậm chí, VCCI nhiều lúc khá mệt với sự cầu thị này. Tuy nhiên, từ kinh nghiệm của chúng tôi, những thông tư được soạn thảo một cách kỹ lưỡng, công khai rõ ràng chất lượng tốt hơn nhiều. Chúng tôi tin rằng việc minh bạch hóa, công khai hóa quá trình soạn thảo thì chất lượng thông tư càng tốt hơn, có tính khả thi cao hơn.

Bốn là, có lẽ thời gian vừa qua chúng ta quá chú trọng vào quá trình soạn thảo, ban hành thông tư nhưng cơ chế hậu kiểm, tức cơ chế đánh giá tác động, đánh giá nhanh kịp thời thu thập thông tin về vướng mắc, theo quan sát của chúng tôi là chưa được tương xứng. Theo quan sát của chúng tôi, có nhiều thông tư có vướng mắc nhưng vẫn kéo dài từ năm này qua năm khác, không được sửa chữa nhanh nên tạo ra những thiệt hại thực tế lớn. Chúng tôi kỳ vọng rằng sắp tới có cơ chế, có thể từ Bộ Tư pháp hoặc những cơ quan có liên quan cần có những đầu mối thu thập thông tin thu thập những khó khăn, có cơ chế thường xuyên giám sát, đánh giá về những vướng mắc và thúc đẩy quá trình ban hành. Lý do là bởi mỗi Bộ, ngành có thể có những lý do khác nhau liên quan đến ưu tiên chính sách, thay đổi nhân sự của Bộ,.. nên mức độ vào cuộc có thể chưa nhanh nhưng phải có những phản ứng nhanh hơn đối với những thông tư được phản ánh gây cản trở cho hoạt động của doanh nghiệp.

Năm là, cần gắn trách nhiệm cá nhân vào quá trình soạn thảo thông tư, tức thông tư cần gắn với cá nhân cụ thể, có thể là Bộ trưởng, Vụ trưởng có liên quan. Nếu xảy ra thiệt hại, gây khó khăn thì rõ ràng phải gắn được trách nhiệm cá nhân dưới hình thức nhất định, ví dụ như kỷ luật để hạn chế tạo ra khó khăn. Hiện nay, việc ban hành những khó khăn rất lớn, tạo ra khó khăn rất lớn nhưng trên thực tế, việc các cá nhân tham gia quá trình soạn thảo dường như chưa chịu trách nhiệm gì. Điều này tương đối không công bằng. Nếu doanh nghiệp vi phạm thì có thể có hàng chục, thậm chí hàng trăm văn bản xử lý vi phạm hành chính. Nhưng đối với công chức khi ban hành thực hiện nghĩa vụ của mình mà gây ra sai sót, tạo ra thiệt hại thì không có một văn bản hay cơ chế xử lý tương xứng. Hay trước đây có những chuyên gia pháp luật phải khuyến khích cơ chế khởi kiện hành chính, doanh nghiệp, người dân có thể khởi kiện cơ quan nhà nước gây khó khăn, thiệt hại cho hoạt động kinh doanh của mình.

Cuối cùng, về lâu dài, cần hết sức hạn chế ban hành thông tư. Thông tư dù sao cũng thuộc thẩm quyền ban hành của một ngành, dựa trên góc nhìn của một ngành thôi, chưa có cái nhìn tổng thể trong khi lại có tác động đến toàn dân. Vì vậy, cách nhìn của một ngành có thể tốt cho ngành nhưng nhìn tổng thể về nền kinh tế có thể ảnh hưởng lớn. Dù gì nghị định của Chính phủ cũng có cái nhìn rộng hơn. Nếu có duy trì thông tư thì cũng chỉ nên có các mẫu biểu thủ tục hành chính thôi. Tôi cho rằng kể cả mẫu biểu thủ tục hành chính cũng có thể là phụ lục của nghị định. Một trong những mục tiêu của Nghị quyết số 68/2020/NQ-CP về chương trình cắt giảm các quy định pháp luật liên quan đến kinh doanh là giảm ban hành thông tư. Theo chúng tôi, đây là định hướng hết sức đúng đắn khi các quốc gia đang có xu hướng chung là giảm các quy định pháp luật (de-regulation). Chính vì vậy, việc ban hành hàng ngàn thông tư hàng năm như tôi đã trình bày sẽ tạo ra những gánh nặng về tuân thủ rất lớn, tạo ra rủi ro lớn nếu chất lượng không cao.

Trên đây là bài trình bày hết sức sơ bộ của VCCI. Lưu ý rằng phần trình bày của tôi không được dựa trên một nghiên cứu bài bản, cũng chưa dựa trên những điều tra lớn bởi đây là hội thảo đầu tiên khởi động cho chương trình này. Vì vậy chúng tôi hy vọng với sự tham gia, góp ý của các hiệp hội, chuyên gia, các cơ quan nhà nước có tại đây, chúng ta có thể đưa ra một sản phẩm dày dặn, thuyết phục, có tính xây dựng cao và cùng Chính phủ, các Bộ, ngành xây dựng khuôn khổ pháp lý thuận lợi cho hoạt động đầu tư kinh doanh. Như nhiều lãnh đạo quốc gia nói, cải cách thể chế là ưu tiên hàng đầu. Chúng ta tin rằng sự chung tay của các doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước để triển khai chương trình hành động quan trọng như vậy sẽ phần nào thành công.

Chúng ta sẽ sang phần thứ hai: Tham luận của một số chuyên gia. Tôi cho rằng đây là phần quan trọng hơn bởi chính các doanh nghiệp, chuyên gia trong các ngành hàng với quá trình nghiên cứu sẽ cung cấp thông tin đầy đủ hơn. Có lẽ tôi sẽ ưu tiên cho các hiệp hội doanh nghiệp trước, chúng tôi đã đặt hàng một số chuyên gia, chẳng hạn như ở Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), Luật sư Trương Thanh Đức, một luật sư có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh, một số chuyên gia như anh Phan Vinh Quang, …

Đầu tiên, tôi xin mời anh Nguyễn Hoài Nam – Phó Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP). Rất cảm ơn anh Nam đã nhận lời tham gia hội thảo này. Anh Nam đã chuẩn bị slides rất nhiều thông tin. Xin trân trọng giới thiệu và kính mời anh Nam – Phó Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam sẽ trình bày.

***Anh Nguyễn Hoài Nam – Phó Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP) (Đã có slide trình bày)***

***Anh Đậu Anh Tuấn – Trưởng Ban Pháp chế VCCI***

Cảm ơn anh Nguyễn Hòa Nam, Phó Tổng Thư ký Hiệp hội hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP). Qua thời gian, chúng tôi thấy VASEP càng ngày càng chuyên nghiệp hơn trong xây dựng chính sách. Dưới góc nhìn của tôi, đây có lẽ là hiệp hội vận động chính sách một cách bài bản, chuyên nghiệp nhất trong các hiệp hội doanh nghiệp tại Việt Nam. Cảm ơn anh Nam.

Tiếp theo, xin trân trọng kính mời anh Nguyễn Văn Quyền, Chủ tịch Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam.

***Ông Nguyễn Văn Quyền - Chủ tịch Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam***

Kính chào toàn thể hội thảo. Kính thưa đồng chí Đậu Anh Tuấn hội nghị và thưa các quý vị đại biểu tham dự hội nghị. Tôi là Nguyễn Văn Quyền đến từ Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam. Chúng tôi đánh giá rất cao VCCI đã tổ chức hội thảo này. Tôi cho rằng hội thảo này sẽ có tác động thúc đẩy nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật nói chung và cũng như là các thông tư, văn bản quản lý nhà nước. Trong phần phát biểu của mình, chúng tôi tập trung vào các giải pháp làm thế nào để nâng cao chất lượng của các văn bản pháp luật. Tôi xin đưa ra một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, Chính phủ đã có chủ trương nhằm đơn giản hóa, giảm bớt các điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp, vì vậy trong quá trình hoàn thiện thể chế, tôi đề nghị hạn chế đưa thêm các điều kiện kinh doanh vào các thông tư. Trong thời gian vừa qua, đã có hiện tượng đưa thêm các điều kiện kinh doanh vào các thông tư. Chỉ trong những trường hợp thật sự cần thiết thì mới nên đưa thêm các điều kiện kinh doanh vào các thông tư. Theo một số quy định ở các nước tôi được biết, khi đưa thêm các điều kiện kinh doanh nào đó vào các văn bản pháp luật, thì phải giảm bớt các điều kiện không cần thiết để không tăng thêm các điều kiện kinh doanh, tăng thêm khó khăn và chi phí cho doanh nghiệp.

Thứ hai, trong quá trình soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật nói chung và các thông tư nói riêng, tôi đề nghị phải nêu cao vai trò của Ban soạn thảo, Tổ biên tập và giữ đúng quy trình. Ban soạn thảo, Tổ biên tập cần phải họp bàn, đưa ra những giải pháp mang tính định hướng. Tổ biên tập cần đưa ra những phương án trình Ban soạn thảo có các ý kiến chỉ đạo. Cần lấy ý kiến các đối tượng chịu tác động của các văn bản quy phạm pháp luật một cách cầu thị, có tính bình đẳng trong trao đổi, biên soạn. Khi nào có ý kiến thống nhất giữa Ban soạn thảo và đối tượng chịu tác động thì mới đưa vào văn bản, không nên bỏ qua các bước này.

Thứ ba, khi soạn thảo các văn bản sửa đổi bổ sung, cần hạn chế đưa ra các văn bản tiêu đề ghi “sửa đổi, bổ sung” nhưng về nội dung gần như thay đổi rất nhiều, gần như là một văn bản mới. Tôi đề nghị khi soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, cần dựa vào các báo cáo đánh giá thực hiện các thông tư hiện hành, và chỉ sửa đổi, bổ sung nội dung những quy định có vấn đề, hoặc các quy định cần sửa đổi, bổ sung để đáp ứng những chế định mới. Đối với những nội dung phát sinh chi phí lớn cho doanh nghiệp, cần lấy ý kiến các doanh nghiệp, đưa ra những phương án lựa chọn.

Thứ tư, khi đưa những quy định mới vào văn bản quy phạm pháp luật, các lập luận cần có tính thuyết phục. Nếu như chưa có đủ tính thuyết phục, cần tổ chức thí điểm. Tôi đề nghị cần tránh việc áp đặt ý chí của các cơ quan nhà nước, việc này rất dễ phát sinh các lãng phí cho doanh nghiệp.

Thứ năm, khi cho thí điểm một mô hình quản lý nào đó, cơ quan cho phép thí điểm cần xác định rõ phạm vi và thời gian thí điểm phù hợp, không nên cho thí điểm trong phạm vi quá rộng và thời gian quá dài. Cơ quan cho phép thí điểm phải tổ chức theo dõi, giám sát đơn vị thí điểm đó có thực hiện đúng nội dung đã được cho phép hay không. Hết thời gian thí điểm cần tổng kết, đánh giá một cách công khai.

Thứ sáu, trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nói chung và các thông tư nói riêng, để đạt được yêu cầu quản lý nào đó, cơ quan xây dựng văn bản phải nghiên cứu các giải pháp để chọn ra phương án tối ưu và tiết kiệm nhất cho doanh nghiệp và người dân. Trong thời gian vừa qua, tôi thấy rằng, việc xuất phát từ một yêu cầu quản lý nào đó, chúng ta thường chỉ đưa ra một phương án từ phía cơ quan nhà nước, chưa đưa ra được nhiều phương án để có sự lựa chọn. Chính từ cách làm như vậy, tôi thấy trong quá trình triển khai đã có sự lệch pha giữa các đối tượng chịu tác động và cơ quan nhà nước.

Thứ bảy, cách đây 4 năm trở về trước, vai trò của Cục kiểm soát văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp rất rõ nét, tuy nhiên từ 4 năm trở lại đây thì tôi thấy không được như trước. Tôi đề nghị nêu cao hơn nữa vai trò của Cục kiểm soát văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ tám, hiệp hội, doanh nghiệp lớn có thể đề xuất ý kiến của mình, và quá trình sửa đổi, bổ sung được rút gọn, cô đọng hơn. Từ đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nước ta có thể sống động hơn, cập nhật tình hình và giải quyết được yêu cầu thực tiễn của cuộc sống.

Trên đây là ý kiến của tôi, xin trân trọng cảm ơn.

***Ông Đậu Anh Tuấn – Trưởng Ban Pháp chế VCCI***

Xin trân trọng cảm ơn anh Nguyễn Văn Quyền, Chủ tịch Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam. Anh Quyền là người rất kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng pháp luật dưới cả hai góc nhìn. Trước đây, anh ở cơ quan nhà nước và hiện nay anh về hiệp hội doanh nghiệp, đại diện cho tiếng nói doanh nghiệp của nhiều hội viên.

Tiếp theo, chúng tôi xin trân trọng kính mời đại diện một doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục. Xin trân trọng mời Bà Nguyễn Thị Ngọc – Trưởng Ban Pháp chế Tập đoàn Giáo dục EGROUP sẽ đưa ra ví dụ về thông tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo như tôi đã đề cập.

Xin trân trọng kính mời chị Ngọc!

***Chị Nguyễn Thị Ngọc - Trưởng Ban Pháp chế Tập đoàn Giáo dục EGROUP (Đã có tham luận)***

***Ông Đậu Anh Tuấn – Trưởng Ban Pháp chế VCCI***

Xin trân trọng cảm ơn chị Nguyễn Thị Ngọc đã đưa ra một ví dụ rất cụ thể trong lĩnh vực của mình. Đúng là thông tư, công văn nếu chất lượng không cao thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp. Nếu xin phép 63 Sở Giáo dục và Đào tạo mà mỗi Sở hiểu một cách thì đúng là một điều rất rủi ro và khó khăn cho doanh nghiệp.

Tiếp theo, xin trân trọng kính mời Bà Nguyễn Minh Thảo – Trưởng Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM). Chị Thảo cũng là người trực tiếp chỉ đạo quá trình soạn thảo cũng như là đầu mối của Nghị quyết 19/NQ-CP trước đây và Nghị quyết 02/NQ-CP hiện nay.

Xin trân trọng kính mời chị Thảo!

***Chị Nguyễn Minh Thảo – Trưởng Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM)***

Xin cảm ơn anh Tuấn. Kính chào quý vị đại biểu tham dự buổi hội thảo ngày hôm nay. Lời đầu tiên, tôi xin cám ơn VCCI đã mời tôi, với tư cách đại diện Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương tham dự hội thảo hết sức quan trọng này.

Qua bài phát biểu của các đại diện đến từ hiệp hội ngành hàng như anh Quyền và doanh nghiệp từ chị Ngọc, chúng ta đã nhìn nhận bức tranh về việc thông tư và công văn đang tác động đến cộng đồng doanh nghiệp như thế nào. Rõ ràng chúng ta nhìn thấy những điểm tích cực và một số bất cập trên thực tế mà Chính phủ, các Bộ ngành cần cải thiện đối với việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có chất lượng tốt. Tôi xin phép được nhấn mạnh một số ý như sau.

Trước hết, chúng ta không thể phủ nhận rằng trong hai nhiệm kỳ Chính phủ vừa rồi, số lượng thông tư, công văn đã giảm tương đối, như anh Đậu Anh Tuấn đã trình bày từ đầu hội thảo. Không chỉ số lượng thông tư, công văn, số lượng điều kiện kinh doanh bị lồng ghép hoặc tùy tiện mở rộng quy định cũng giảm một cách đáng chú ý. Đáng lưu ý, trong một số trường hợp, khi văn bản luật, nghị định hay thông tư chưa rõ ràng thì công văn giải thích rõ hơn và tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp. Công văn đôi khi hỗ trợ doanh nghiệp tốt, có tác động tích cực. Tổng cục Hải quan đã làm khá tốt điều này trong các công văn dừng kiểm tra mã số mã vạch của hải quan (công văn số 3776/TCHQ-GSQL), hay công văn số 1316/BCT-TKNL năm 2018 hướng dẫn thử nghiệm hiệu suất năng lượng sau thông quan. Một điểm mà tôi cho rằng cơ quan soạn thảo đã chủ động hơn là Luật và nghị định gần đây đã cố gắng thể hiện nội dung cụ thể để tránh quy định tại thông tư hơn. Điều này phần nào giảm rủi ro thực thi pháp luật thiếu thống nhất.

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần nhìn nhận thẳng thắn vào những vấn đề còn chưa được, còn nhiều bất cập trong thực tế.

Thứ nhất, tôi cho rằng trước khi đánh giá chất lượng của văn bản cần làm rõ khái niệm chất lượng văn bản, thế nào là một văn bản có chất lượng. Tôi cho rằng, đối với thông tư, công văn là văn bản hướng dẫn thì nên giữ đúng bản chất mang tính hướng dẫn, chứ không được mở rộng nội dung so với văn bản cấp cao hơn, và rõ ràng là không nên trái với các văn bản cấp cao hơn. Cũng như mọi văn bản quy phạm pháp luật khác, thông tư và công văn cần rất minh bạch trong quá trình soạn thảo, đảm bảo những đối tượng chịu tác động trực tiếp được góp ý. Ngoài ra, cần đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả của văn bản. Sẽ là một sự lãng phí ngân sách nhà nước và công sức của người soạn thảo khi mất thời gian, tiền bạc để đưa ra một thông tư không được đi vào hiện thực.

Thứ hai, tôi xin phép không đi vào trình bày các bất cập trong thực tiễn về thông tư, công văn nữa vì anh Tuấn và các vị đã trình bày tương đối đầy đủ rồi, thay vào đó, tôi muốn tập trung tìm ra nguyên nhân của những bất cập trên. Với tôi, không riêng gì thông tư, công văn mà ngay cả nghị định còn gặp tình trạng mở rộng hơn so với luật, chứ ko chỉ Thông tư, như Nghị định 74 về mã số, mã vạch cũng mở rộng hơn so với Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. Tình trạng này không quá phổ biến song vẫn còn tồn tại. Dường như điều này trở thành một tiền lệ xấu của cả hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nói chung khi cả một số thông tư mở rộng hơn so với văn bản cấp cao hơn: như VCCI đề cập: Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT, Thông tư số 40/2021/TT-BTC,…

Tôi cho rằng lý do đầu tiên nằm ở tư duy quản lý nhà nước. Hiện nay, dường như các cơ quan quản lý nhà nước đang quản lý trên cơ sở công cụ mình có, chứ không phải là vì sự phát triển của doanh nghiệp và tạo sức ép về đổi mới cách thức quản lý nhà nước.

Thay vì cân nhắc sự cần thiết, bối cảnh, thời điểm đưa ra quy định liệu có hợp lý hay không, tính phù hợp của cách thức quản lý và đối chiếu, tham khảo từ thông lệ quốc tế, một số cơ quan quản lý nhà nước lựa chọn cải cách chính sách sao cho thuận tiện nhất với những cơ sở mình đang có. Trong khi đó, thông tư thường chỉ thể hiện góc nhìn nhỏ của một bộ, ngành nhưng lại ảnh hưởng rất đến số đông nên việc xây dựng văn bản pháp luật nên dựa trên ý kiến của nhiều bên. Không nên ban hành thông tư rồi lại đình chỉ vì như vậy sẽ làm giảm hiệu lực của chính sách.

Chúng ta đang khuyến khích phát triển sàn thương mại điện tử, nhưng thông tư này lại đưa ra quy định về thuế, cho thấy dường như cơ quan quản lý muốn quản, muốn thu nhiều hơn là tạo ra sân chơi tốt, hiệu quả cho các bên, người tiêu dùng. Cần thay đổi cách thức quản lý cho phù hợp với sự phát triển, hơn là sử dụng cách thức, công cụ cũ.

Bên cạnh đó, trường hợp về Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT mà anh Đậu Anh Tuấn đã trình bày là tiêu biểu cho việc xây dựng quy định dựa trên một tình huống cụ thể mà không vì sự phát triển, vì hiệu quả chung. Đây là hệ quả của sự thiếu cơ chế giám sát trong quá trình ban hành hiện nay. Liệu việc giám sát và quá trình đánh giá tác động có thực chất hay không, hay chỉ đơn giản là hình thức? Tôi nghĩ nhiều vị trong hội thảo ngày hôm nay sẽ nghiêng về vế thứ hai hơn.

Có lẽ đây là lời giải cho câu hỏi tại sao văn bản ban hành rồi lại phải đình chỉ thi hành? Đó là vì chất lượng xây dựng văn bản hạn chế, thiếu tính thực tiễn, thiếu sự tham gia của nhiều bên khi soạn thảo. Một số văn bản ban hành dừng thực thi, mặc dù là dấu hiệu tích cực về việc cơ quan soạn thảo lắng nghe tiếp thu ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp nhưng dần dà sẽ tạo nên một ấn tượng xấu về thể chế. Xa hơn, nếu văn bản không thể thực thi được thì hiệu lực của chính sách sẽ giảm đáng kể.

Tôi cũng hoàn toàn đồng tình với anh Đậu Anh Tuấn về việc thực tế hiện nay, có một số thông tư quả thực là bất hợp lý nhưng không được sửa chữa một cách nhanh chóng, hiệu quả. Hay thông tư lại chậm được ban hành, đẩy các cơ quan thi hành vào tình thế phải ban hành công văn hướng dẫn cụ thể. Mà các anh chị đã biết, công văn giải thích thì chỉ có tính áp dụng với người gửi công văn mà thôi, chứ không có tính quy phạm chung tới tất cả đối tượng.

Một vấn đề khác với công văn là sự mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật, dẫn tới Công văn hướng dẫn khác nhau về cùng một vấn đề, gây rủi ro cho doanh nghiệp trong khi rủi ro này phát sinh từ những chính sách mâu thuẫn, từ sự chồng chéo trong quy định pháp luật. Việc văn bản pháp lý không quy định rõ ràng cũng đẩy tính cấp thiết của các công văn hướng dẫn cao hơn, trong khi như tôi đã trình bày, công văn hướng dẫn không có tính quy phạm chung. Thứ ba, về tính chuyên nghiệp trong hoạt động góp ý văn bản pháp luật chưa cao. Cơ quan soạn thảo rất chuyên nghiệp, nhưng vấn đề là cách thức giám sát xây dựng pháp luật chưa hợp lý. Cần quy định rõ cơ chế giám sát việc tiếp thu các góp ý như thế nào, cơ quan “gác cửa” sẽ gác cửa thế nào, xây dựng cơ chế tạo niềm tin để huy động sự tham gia của các bên liên quan, nếu không tiếp thu ý kiến của doanh nghiệp hiệp hội thì cơ chế giải trình như thế nào? Về cơ chế đánh giá tác động, quy định này chỉ mang tính hình thức. Theo quy định của Luật ban hành các văn bản pháp luật, các văn bản pháp luật phải có báo cáo đánh giá tác động. Tuy nhiên hiện nay tôi thấy quy định này chỉ mang tính hình thức, chưa rõ tác động như thế nào tới cộng đồng doanh nghiệp. Cuối cùng, hiện nay thông tư, công văn kém chất lượng chưa bị quy kết trách nhiệm cho cá nhân cụ thể. Người ký duyệt thông tư, công văn thường là người đứng đầu các Bộ ngành. Đối tượng thì rõ nhưng hiện nay chưa có chế tài nào cho cá nhân người đứng đầu ký duyệt hay tập thể soạn thảo ban hành văn bản pháp luật. Thông tư là của bộ trưởng ban hành, nhưng hiện ta chưa có chế tài, mặc dù có cơ chế khởi kiện nhưng khó thực hiện. Như anh Nam đã nói, quả thực đây là điều vô cùng đáng ngại.

Đây là một vài điểm tôi suy nghĩ khi đứng trước vấn đề về chất lượng của thông tư và công văn. Không thể phủ nhận những thành tựu, kết quả mà các cơ quan nhà nước đã đạt được để cải thiện chất lượng thông tư, công văn, tôi đánh giá cao sự nỗ lực này. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần đối diện thẳng thắn với những điểm bất cập còn tồn tại, nghiêm túc đánh giá và chỉnh sửa cho phù hợp thì thông tư, công văn mới thật sự đạt được chức năng của nó là hướng dẫn doanh nghiệp trên tinh thần cải cách môi trường kinh doanh. Xin cảm ơn các quý vị đã lắng nghe.

***Ông Đậu Anh Tuấn – Trưởng Ban Pháp chế VCCI***

Xin trân trọng cảm ơn chị Nguyễn Minh Thảo – Trưởng Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM). Chị Thảo có nhiều quan điểm rất sắc sảo và tương đồng với suy nghĩ của chúng tôi. Một điểm chị nói mà tôi cũng rất nhất trí là đúng là so với trước đây, sự hợp tác, cầu thị của cơ quan nhà nước là cao hơn rất nhiều. Ví dụ như Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hiện nay, đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức, lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp, hiệp hội là rất nhiều. Trong tháng 6 và tháng 7 này chúng tôi nhận được 5 đề nghị của các ban soạn thảo của các Nghị định khác nhau của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị VCCI phối hợp đồng chủ trì để làm sao càng nhiều doanh nghiệp được lắng nghe càng tốt. Chúng tôi cũng ngộp thở. Hiện nay cũng đề nghị Nghị định hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường do đích thân Bộ trưởng và các lãnh đạo Bộ chủ trì và tổ chức trực tuyến với VCCI. Đúng là hiện nay các cơ quan nhà nước cũng đã có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, làm sao để thực trạng này phổ biến hơn và việc lắng nghe thực chất hơn thì đó chắc là chặng đường dài.

Tiếp theo, chúng tôi xin trân trọng mời một luật sư rất có kinh nghiệm và tâm huyết với doanh nghiệp, anh Trương Thanh Đức – Giám đốc Công ty Luật TNHH ANVI. Xin mời Luật sư Trương Thanh Đức.

***Ông Trương Thanh Đức – Giám đốc Công ty Luật TNHH ANVI (Đã có tham luận)***

***Ông Đậu Anh Tuấn – Trưởng Ban Pháp chế VCCI***

Cảm ơn Luật sư Trương Thanh Đức với phát biểu rất tâm huyết. Thời gian không có nhiều nên chúng tôi mong các đại biểu về sau cố gắng giữ thời gian để dành thời gian cho các đại biểu đã đăng ký góp ý và mong muốn phát biểu trực tiếp tại hội thảo ngày hôm nay. Tiếp theo chúng tôi xin mời ông Phan Vinh Quang – Giám đốc Dự án USAID LEAP III, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Anh Quang cũng từng là Phó Giám đốc của một trong những dự án hỗ trợ Việt Nam trong việc hỗ trợ pháp luật vào hơn mười năm trước,

***Ông Phan Vinh Quang - Giám đốc Dự án USAID LEAP III, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)***

Tôi muốn bàn thêm kỹ hơn về phần giải pháp. Giải pháp của mọi người là tăng cường năng lực, sự kiểm soát từ cơ quan nhà nước, tôi nghĩ đây là giải pháp rất phù hợp. Tuy nhiên, mọi người có nghĩ nên có một cơ chế PPP để các hiệp hội thông qua VCCI, các hội đồng thực hiện chính sách trở thành những “người gác cổng” giúp cơ quan nhà nước phản biện lại các văn bản chưa hợp lý hay không? Hiện nay, doanh nghiệp là người hứng chịu những thay đổi của các văn bản đó, nếu chúng ta có các phản hồi từ doanh nghiệp thông qua cơ chế nêu trên thì rất hợp lý.

Thứ hai, cơ quan ban hành công văn phải có trách nhiệm giải thích rõ công văn đó, rằng đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, đặc biệt trong thuế, hải quan, những công văn đó doanh nghiệp vẫn phải áp dụng. Điều này rõ ràng công văn đó có tính thực thi. Yêu cầu các cơ quan ban hành hệ thống hóa các công văn, khi các công văn hết hiệu lực cần bỏ ra khỏi cơ sở dữ liệu đó, góp phần giúp minh bạch hóa việc xử lý công văn, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp.

Quay lại câu chuyện về cưỡng chế thực thi và kiểm soát quyền lực, chúng ta cần một cơ chế để khi phát hiện ra một vi phạm, sai sót về văn bản thì có thể giải quyết nhanh gọn. Đặc biệt trong bối cảnh Covid này, chúng ta cần khẩn trương triển khai các cơ chế như vậy, hiện nay đã có nhưng chưa mạnh và còn chập chờn.

Tôi xin có một số ý kiến chia sẻ như vậy, xin trân trọng cảm ơn.

***Ông Đậu Anh Tuấn – Trưởng Ban Pháp chế VCCI***

Xin cảm ơn anh Phan Vinh Quang – Giám đốc Dự án USAID LEAP III, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Tôi rất chia sẻ với anh Quang, nhưng trong đấy có đặc biệt hai điều là nguyên tắc áp dụng tương tự.

Đúng là VCCI đã có nhiều khuyến nghị nếu có những công văn khác nhau với giải thích khác nhau, nếu doanh nghiệp thấy nhà nước giải thích theo hướng thuận lợi thì họ có quyền và có thể đề nghị áp dụng tương tự như cách đã áp dụng trên thực tế. Điều này sẽ tránh một số trường hợp như anh Nam đã nói. Một số doanh nghiệp gửi công văn lên cơ quan nhà nước có liên quan. Sau khi công văn được trả lời thì chỉ được áp dụng cho phạm vi đấy thôi, cho tỉnh đấy thôi. Tỉnh khác có trường hợp y chang như vậy nhưng chưa chắc được áp dụng vì cơ quan nhà nước chỉ giải thích cho một doanh nghiệp ở tỉnh kia thôi. Chính vì vậy, muốn áp dụng lại phải soạn một công văn khác. Một số cơ quan nhà nước nếu áp dụng một cách máy móc sẽ có thể gây thiệt hại không đáng có cho các doanh nghiệp.

Điều thứ hai mà tôi cũng rất nhất trí với anh Quang là phải phản ứng chính sách nhanh. Hiện nay một trong những điểm khiến cho môi trường kinh doanh chưa được thực sự thuận lợi là tốc độ quyết định kinh doanh ngày càng nhanh hơn, trong khi tốc độ phản ứng chính sách của chúng ta có thể chưa theo kịp. Ngày nay, chỉ cần là ký kết hợp đồng trước kia thôi chứ không phải văn bản cần đi lại, với sự phát triển công nghệ, có thể ký kết rất nhiều hợp đồng giá trị trong tích tắc. Cho nên, tốc độ phản ứng, đưa ra chính sách cũng cần phải theo kịp. Tôi cho rằng một môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp thì cần hướng tới điều này.

Tiếp theo, chúng tôi xin trân trọng kính mời một đại diện đến từ phía hiệp hội doanh nghiệp. Xin kính mời anh Nguyễn Ngọc Dũng – Phó Chủ tịch Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam. Mấy hôm nay chúng ta thấy tên anh Dũng xuất hiện trên báo rất nhiều liên quan đến Thông tư số 40/2021/TT-BTC. Anh Dũng sẽ tham luận với chúng ta từ Thành phố Hồ Chí Minh. Xin trân trọng kính mời anh Dũng.

***Nguyễn Ngọc Dũng - Phó Chủ tịch Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam***

Kính chào các quý vị đại biểu. Hôm nay tôi xin được đại diện Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM) phát biểu liên quan đến thông tư, công văn. Vâng, như anh Tuấn đã đề cập, Thông tư số 40/2021/TT-BTC mới ban hành gần đây đã gây chấn động rất lớn trong lĩnh vực thương mại điện tử. Ngành thương mại điện tử phát triển rất rầm rộ, thời gian đại dịch vừa qua đã hỗ trợ cho tất cả các ngành. Cho đến nay, thương mại điện tử cũng khá là thiếu sự hỗ trợ của cơ quan nhà nước. Doanh nghiệp ngày càng lớn hơn, và những hỗ trợ của cơ quan chưa đủ, chưa đạt.

Sàn thương mại điện tử có sự tham gia của các công ty đa quốc gia, xuyên biên giới, và các hộ kinh doanh cá thể, tiểu thương, có sự chênh lệch giữa các thành phần. Ngành thương mại điện tử dưới mắt mọi người rất khá, giàu có, tuy nhiên đây là một sự đầu tư rất lớn. Hàm lượng về công nghệ, marketing,.. tốn rất nhiều chi phí. Nhưng cho đến hiện tại chúng ta chưa có một nghị định, thông tư nào nói rằng đây là ngành được hỗ trợ. Khi chúng ta nói đến taxi công nghệ, khi nói đến kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử thì đây là các ngành rất mới, mới trong chính sách. Chúng tôi đánh giá các văn bản của Bộ Công Thương rất kịp thời, có thay đổi hỗ trợ doanh nghiệp. Mọi người cảm thấy được bình đẳng hơn khi họ tham gia.

Thông tư số 40/2021/TT-BTC ban hành là một tác động rất lớn đối với nhiều bên. Một số quốc gia tiên tiến quy định khai thuế tự động, công khai, cá nhân tự chấp hành. Còn ở Việt Nam, người kinh doanh không biết phải làm gì để phù hợp. Bên cạnh hàng trăm hàng nghìn đơn hàng cần xử lý, còn phải nghĩ đến việc làm sao khai cho đúng là một bất cập, khó khăn.

Và mới đây, thông tin với báo chí, Tổng cục thuế cho biết, trước ngày 01/8 sẽ lấy ý kiến các sàn thương mại điện tử về việc kê khai, nộp thuế cho cá nhân kinh doanh qua sàn để "chuẩn hóa" dữ liệu kết nối thông tin. Tổng cục Thuế cần phối hợp với Bộ Công Thương, với các doanh nghiệp, hiệp hội, vì nó rất đa ngành. Một số luật sư đã nói, thương mại điện tử liên quan tới các công ty đa quốc gia, hội nhập thế giới. Chúng ta ra bất kỳ văn bản nào cũng nên đề cập tới các công ty quốc tế. Hơn nữa, việc chúng ta đưa lộ trình thực hiện cần mang tính thực tế.

Thông tư số 40/2021/TT-BTC chỉ là một trong những văn bản pháp lý khiến dư luận quan ngại về chất lượng trong thời gian vừa qua, thực tế, vẫn còn nhiều các văn bản khác đang tạo rào cản khiến cộng đồng doanh nghiệp gặp khó trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh cần được rà soát, sửa đổi, bổ sung theo văn bản chỉ đạo số 514/TTg-PL ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

***Ông Đậu Anh Tuấn – Trưởng Ban Pháp chế VCCI***

 Xin trân trọng cảm ơn ông Nguyễn Ngọc Dũng – Phó Chủ tịch Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM). Cũng cảm ơn VECOM đã gửi những thông tin rất kịp thời cho VCCI. VCCI cũng đã nhận được những văn bản của VECOM. Chúng tôi hy vọng rằng, với sự ra đời của Thông tư 40/2021/TT-BTC, sẽ tìm ra giải pháp cho các doanh nghiệp trong ngành, không kìm hãm sự phát triển tiềm năng của các doanh nghiệp.

Tiếp theo chúng tôi xin kính mời ý kiến của một luật sư, chị Trần Thị Thanh Huyền – Luật sư thành viên của Văn phòng Luật sư NHQuang. Chị Huyền là một luật sư rất có kinh nghiệm trong vấn đề thông tư, công văn. Xin trân trọng kính mời chị Huyền.

***Bà Trần Thị Thanh Huyền – Luật sư thành viên của Văn phòng Luật sư NHQuang***

Xin kính chào các anh chị. Theo dõi từ đầu đến giờ, tôi nhận thấy tất cả ý kiến của anh chị đã thể hiện một bức tranh tổng thể về chất lượng của thông tư, công văn hiện nay. Tôi muốn chia sẻ về phương pháp, cách tiếp cận trong việc làm báo cáo này. Thứ nhất, chúng ta sẽ lấy ý kiến của các hiệp hội, doanh nghiệp liên quan đến các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau để tổng kết vướng mắc về chất lượng của thông tư, công văn. Cách tiếp cận thứ hai, VCCI có thể cho ra một bảng hỏi về các vấn đề vướng mắc của thông tư, công văn tới các đối tượng mà phía cơ quan lấy ý kiến. Trên cơ sở đó sẽ thống kê được bao nhiêu phần trăm đồng ý hay không đồng ý ở quan điểm này.

Tôi cũng có một số khía cạnh nhìn nhận từ chất lượng của thông tư, công văn và sẽ gửi cho anh Tuấn sau. Tôi muốn chia sẻ với mọi người một công văn tôi đã nhận được trong quá trình hành nghề. Đây là câu chuyện liên quan đến việc góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài, chúng ta phải mở tài khoản đầu tư gián tiếp thì mới góp vốn được. Khi đi làm thủ tục, cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu phải chứng minh có góp vốn. Tuy nhiên ngân hàng yêu cầu phải có giấy phép góp vốn. Vì vậy chúng tôi đã gửi một công văn và đã nhận được văn bản hướng dẫn. Nội dung công văn như sau: Căn cứ điều … của Luật luật sư, luật sư là người hiểu biết pháp luật, nên luật sư cần giải thích cho khách hàng hiểu các quy định của pháp luật. Một vấn đề nữa là “đá bóng”, khi chúng tôi gửi công văn tới một cơ quan thì họ nói rằng công văn này không thuộc thẩm quyền của chúng tôi, đề nghị gửi đến nơi khác có thẩm quyền. Tuy nhiên chúng tôi đã rà soát hết thì thấy cơ quan đó có thẩm quyền.

Ở đây tôi muốn kể một số câu chuyện vui để mọi người thư giãn, và chia sẻ thêm về phương pháp tiếp cận. Xin cảm ơn các anh chị

***Ông Đậu Anh Tuấn – Trưởng Ban Pháp chế VCCI***

Cảm ơn chị Trần Thị Thanh Huyền – Luật sư thành viên của Văn phòng Luật sư NHQuang có những góp ý rất cụ thể và hữu ích. Trong phần cuối tôi sẽ chia sẻ kế hoạch nhóm nghiên cứu VCCI muốn phát triển chương trình này trong thời gian tới.

Để ưu tiên thời gian, có lẽ xin tiếp tục mời anh Phạm Xuân Hòe. Anh Hòe là Tổng Thư ký của Hiệp hội Cho thuê tài chính. Xin trân trọng kính mời anh Hòe.

***Ông Phạm Xuân Hoè - Tổng thư ký Hiệp hội Cho thuê tài chính Việt Nam***

Xin kính chào anh Tuấn và toàn thể quý vị đại biểu tham dự buổi họp ngày hôm nay. Tôi là Phạm Xuân Hòe – Tổng Thư ký Hiệp hội Cho thuê tài chính Việt Nam, hôm nay xin góp đôi lời về chất lượng của thông tư, công văn trong lĩnh vực cho thuê tài chính.

Nếu nhìn thực trạng ban hành văn bản pháp luật Việt Nam, cái “đau” hiện nay là lợi ích ngành được đặt cao hơn so với lợi ích tổng thể đất nước, của quốc gia và doanh nghiệp.

Đơn cử như Quy hoạch điện VII điều chỉnh, giờ có Quy hoạch điện VIII, không tính toán được, không dự báo được môi trường phát triển của năng lượng tái tạo như mặt trời và điện gió. Giải thích cho điều này, Ban soạn thảo đưa ra lý do là đường truyền tải không đáp ứng được yêu cầu nên không đấu nối, không mua điện của các doanh nghiệp điện mặt trời nữa, trong khi chúng ta thiếu điện, nhập khẩu điện từ Trung Quốc và các nước khác. Hậu quả là doanh nghiệp đầu tư tiền và ngân hàng cho vay tiền làm năng lượng tái tạo (105.000 tỷ đồng) chịu thiệt hại.

Bên cạnh đó, tình trạng ngôn ngữ trong văn bản của Thông tư, công văn nhiều khi chung chung, khó thực hiện, hiểu kiểu gì cũng đúng. Vậy nguyên nhân nào dẫn đến chất lượng văn bản thấp, thì chúng ta lại chưa nói đến.

Nguyên nhân thứ nhất là về tư duy chính sách ư duy chính sách và cách tiếp cận cũng như chất lượng của đội ngũ soạn thảo chính sách của các bộ ngành còn nặng về hành chính, mệnh lệnh, đi theo lối mòn, nhiều bộ ngành chưa theo nguyên tắc thị trường. Tức là không quản được thì chưa cho phép.

Nguyên nhân thứ hai là đội ngũ cán bộ còn trẻ, mới ra trường, chưa trải nghiệm thực tế mà đã làm chính sách. Tôi biết và đánh giá cao những nỗ lực của một số cơ quan soạn thảo trong thời gian vừa qua, nhưng nhìn thẳng vào thực tế, khách quan mà nói thì chất lượng soạn thảo văn bản của Việt Nam thấp, không đạt yêu cầu là do câu chuyện “kính chuyển” của chúng ta quá nhiều. 6 cái “kính chuyển” mới đến đến người soạn thảo. Bộ trưởng “kính chuyển” Thứ trưởng, Thứ trưởng “kính chuyển” Vụ trưởng, Vụ trưởng “kính chuyển” Vụ phó, Vụ phó “kính chuyển” Trưởng phòng, Trưởng phòng “kính chuyển” Phó phòng, Phó phòng “kính chuyển” chuyên viên.

Trong khi chuyên viên mới ra trường được vài năm, làm sao đảm bảo được chất lượng văn bản? Chuyên viên sẽ copy và dán tất cả những gì cũ vào.

Nguyên nhân thứ ba phải chăng là do lương thấp? Lương của công chức thấp, nên họ phải cài cắm, tìm cửa để kiếm bổng lộc.

Ngoài ra, tôi cho rằng một nguyên nhân khác là hiện nay không có bộ chỉ tiêu KPI (chỉ số đánh giá hiệu quả công việc) cho soạn thảo chính sách. Theo văn bản quy phạm pháp luật, trước khi trình luật có Nghị định chi tiết, trình Nghị định phải có Thông tư hướng dẫn, tuy nhiên tình trạng phải chờ… luôn xảy ra và không theo kịp thị trường. Như vậy, rõ ràng doanh nghiệp không tiếp cận được và mất nhiều cơ hội.

Chúng ta đang sống ở cách mạng công nghiệp 4.0, cần có cuộc đổi mới rất lớn về tư duy làm chính sách ở Việt Nam. Nếu cứ vẫn đi theo lối mòn cũ thì không bao giờ đáp ứng kịp nhu cầu thị trường. Cần có cuộc đổi mới rất mạnh mẽ về tư duy của những người làm chính sách. Bởi mô hình kinh doanh đã thay đổi, cách kinh doanh thay đổi… Tư duy chính sách phải thay đổi, phải mở, cân bằng giữa lợi ích và rủi ro.

Bộ chỉ tiêu KPI cho các lãnh đạo Bộ cũng như chuyên viên làm chính sách là tối cần thiết. Ở đó có cả phần thưởng và kỷ luật, xử phạt, đánh vào trách nhiệm của chính họ. Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ phải kết hợp để đưa ra bộ chỉ tiêu này.

Vì vẫn có hiện tượng một vấn đề nhưng mỗi Bộ quy định một kiểu nên cần tích hợp các chính sách các bộ ngành lại với nhau, đưa ra bộ chuẩn quốc gia áp dụng theo thông lệ quốc tế.

Để tra soát, giải quyết một vấn đề ở Việt Nam hiện còn quá nhiều pháp luật, quá nhiều văn bản từ luật đến Nghị định đến Thông tư, các Thông tư bổ sung sửa đổi… Nên phải thay đổi ngay từ kỹ thuật soạn thảo cũng như cách lưu trữ, sửa đổi văn bản thì mới tạo điều kiện rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Trên đây là một số ý kiến của Hiệp hội Cho thuê tài chính Việt Nam về thông tư, công văn. Xin trân trọng cảm ơn các anh chị đã lắng nghe ý kiến của chúng tôi và chúc nghiên cứu của VCCI sẽ thành công đạt được mục tiêu như anh Tuấn đã trình bày.

***Ông Đậu Anh Tuấn – Trưởng Ban Pháp chế VCCI***

Cảm ơn anh Phạm Xuân Hòe - Tổng Thư ký Hiệp hội Cho thuê tài chính. Anh Hòe phát biểu những vấn đề rất quan trọng. Tôi cũng muốn nói thêm một chút như thế này. Thực ra VCCI cũng có cơ hội tham gia sâu với các cơ quan soạn thảo trong quá trình xây dựng pháp luật, từ cấp luật đến nghị định đến thông tư. Chúng tôi cũng phần nào hiểu được nỗi vất vả và sự áp lực của đội ngũ soạn thảo văn bản pháp luật.

Phải nói rằng khối lượng công việc cực kỳ lớn trong điều kiện hạn hẹp về ngân sách. Một trong những lo lắng hàng đầu của các cơ quan soạn thảo văn bản pháp luật tại Việt Nam là lo lắng không có tiền, không có tiền thậm chí để in tài liệu cho hội thảo. Một trong những nội dung rất quan trọng mà tôi thấy hơi chạnh lòng là bàn thảo là một kiến nghị lớn trong hội thảo chuyên về xây dựng pháp luật là Bộ Tài chính cung cấp thêm tiền cho hoạt động xây dựng pháp luật, ưu tiên nguồn lực cho hoạt động này.

Đúng như anh Hòe nói, “lương thấp” đúng là một vấn đề lớn hiện nay. Hiện nay, lương của các cán bộ trong Nhà nước soạn thảo những công việc quan trọng hàng đầu chỉ tương đương với lương của lao động bậc thấp trong thị trường thôi. Lương cho trình độ lao động thấp lại đi làm soạn thảo chính sách, những công việc rất lớn.

Thứ ba, một điều rất tế nhị mà Nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nói trong một hội nghị về công tác xây dựng pháp luật trong cả nhiệm kỳ là ông quan sát thấy rằng những người đi lên trong các hoạt động xây dựng pháp luật như Vụ trưởng Vụ Pháp chế rất hiếm có cơ hội bổ nhiệm. Rất hiếm các Bộ bổ nhiệm những người phụ trách công tác xây dựng pháp luật lên làm lãnh đạo. Điều này nghĩa là cơ hội thăng tiến không nhiều, lương thấp mà áp lực công việc lại cao. Đấy cũng là những trở ngại, khó khăn về hệ thống hành chính hiện nay.

Chúng tôi nghĩ bên ngoài cũng cần chia sẻ, hiểu rõ những khó khăn, thách thức, áp lực mà cơ quan soạn thảo chính sách đang gặp phải, cường độ làm việc. Chúng tôi biết rằng thậm chí có những cơ quan nhà nước thậm chí có cường độ làm việc cao hơn nhiều khu vực tư nhân.

Anh có nói về chất lượng nhân lực. Có lẽ do tôi may mắn, tôi được làm việc với các nhân lực cực kỳ tốt và có tâm huyết từ Văn phòng Chính phủ đến nhiều Bộ, ngành. Đúng là có vấn đề chất lượng nhân sự chưa cao như anh Hòe nói. Nhưng dưới góc độ của tôi, có rất nhiều nhân lực tốt, cực kỳ tốt đang làm việc cần mẫn từng ngày trong bộ máy nhà nước.

Tiếp theo xin trân trọng kính mời chị Ngọc Ánh. Chị Ngọc Ánh đến từ Công ty Tập đoàn Abbott.

***Bà Trần Ngọc Ánh – Công ty Tập đoàn Abbott***

Tôi xin kính chào anh Tuấn và các anh chị. Tôi là Giám đốc đối ngoại của Abbott và đại diện cho Hiệp hội trang thiết bị y tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Tôi thấy có một số bất cập như sau.

Đối với lĩnh vực y tế, chúng tôi phải chịu sự ảnh hưởng của rất nhiều luật, nghị định, thông tư và các văn bản khác nhau. Nhưng khi các cơ quan nhà nước ban hành thì họ chỉ đưa bản thảo lên website của họ, coi như vậy là đã xong trách nhiệm công bố các văn bản đang soạn thảo, đôi khi lấy ý kiến chỉ mang tính hình thức. Chúng tôi là đối tượng bị ảnh hưởng nhưng lại không được hỏi đến, cho đến khi văn bản ra xong rồi thì bị vướng không thể thực hiện được. Ví dụ như việc đang sửa nghị định về hóa chất, nhưng chúng tôi tuyệt nhiên không được biết đến.

Chúng tôi mong rằng trong tương lai, Chính phủ hoặc VCCI có thể có một giải pháp tổng thể xây dựng database hoặc một website trong đó các văn bản đang ban hành được cập nhật trên đó, chúng tôi chỉ cần vào một đường link là có thể xem được, vì tình trạng hiện giờ chúng tôi phải đến từng website của từng bộ ngành.

Ngoài ra, chúng ta có thể thống kê các hiệp hội hoạt động trong từng ngành, yêu cầu khi các cơ quan ban hành văn bản pháp luật thì phải đảm bảo xin kiến bao nhiêu phần trăm các đối tượng có liên quan.

Khi làm các văn bản chi tiết, chúng tôi có gửi ý kiến nhưng không bao giờ nhận được ý kiến phản hồi. Chúng tôi chỉ biết ngồi chờ, xem bản thảo mới sẽ ra sao. Vì vậy tôi đề xuất có một cơ chế “follow-up”, khi chúng tôi gửi ý kiến, các bộ ngành giải trình cho chúng tôi được biết.

Trên đây là ý kiến của tôi, xin trân trọng cảm ơn.

***Ông Đậu Anh Tuấn – Trưởng Ban Pháp chế VCCI***

Vâng, cảm ơn chị Ánh đến từ Công ty Tập đoàn Abbott. Thực ra điểm chị Ánh nói rất quan trọng. Quy trình xây dựng văn bản pháp luật sẽ tác động trực tiếp tới chất lượng của các văn bản quy phạm pháp luật này. Trong quá trình cùng Bộ Tư pháp và các Ủy ban liên quan của Quốc hội trong xây dựng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, VCCI có rất nhiều kiến nghị cụ thể hóa như chị nói. Một trong những yêu cầu đối với các Bộ, ngành và cơ quan soạn thảo là phản hồi lại những góp ý. Tất nhiên có những điểm họ đồng ý tiếp thu, có những điểm họ hoàn toàn không đồng ý và không tiếp thu thì cần thể hiện rõ quan điểm của mình. Cơ quan thẩm định, thẩm tra nếu không đủ hồ sơ như vậy thì không nên thẩm định, thẩm tra. Hay sau này cần bổ sung những chế định quan trọng thì cần lấy ý kiến rộng rãi, cần có giải trình. Nhưng nhìn chung, những góp ý của chúng tôi cũng được tiếp thu một phần thôi, không phải hoàn toàn. Tôi cũng rất chia sẻ với chị Ánh rằng những quy định như vậy sẽ cải thiện, bạch hóa toàn bộ quy trình soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật.

Tiếp theo, chúng tôi xin trân trọng kính mời anh Nguyễn Văn Hưng đến từ Yusen Logistics. Xin mời anh Hưng!

***Ông Nguyễn Văn Hưng – Trưởng phòng Dịch vụ Hải quan Công ty Yusen Logistics***

Xin kính chào quý vị đại biểu. Tôi là Nguyễn Văn Hưng đến từ Công ty Yusen Logistics. Những thành tựu và bất cập của thông tư, công văn đã được các anh chị trình bày nhiều rồi nên Trao đổi về thông tư, công văn, dưới góc độ của một doanh nghiệp logistics, tôi nhận thấy có một số vấn đề như sau. Tình trạng về chất lượng thông tư, công văn tôi cho rằng những quy định trong văn bản chưa rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau. Cơ quan soạn thảo có cách hiểu A, cơ quan địa phương hiểu là B và doanh nghiệp lại hiểu là C.

 Thứ nhất là công khai tất cả các tờ trình. Các đề án, dự thảo về luật, nghị định, thông tư đều phải báo cáo giải trình tiếp thu của cơ quan soạn thảo để làm rõ tại sao chỗ này lại phải quy định như thế này, dựa trên logic gì, diễn giải cho dự thảo đó. Tuy nhiên hiện nay chỉ có công khai các văn bản mà không có giải trình. Có những ý kiến đóng góp từ doanh nghiệp nhưng cơ quan nhà nước không đồng ý, vậy tại sao cơ quan không giải trình? Tránh sau đó vì bám theo câu chữ mà không bám theo tinh thần quy định rồi trên dưới hiểu và làm khác hẳn nhau.

Thứ hai, tôi cho rằng phải có quy định về thời gian trả lời công văn của người dân và doanh nghiệp. Hiện không có, ông thì nhanh ông thì chậm, ông thì không thèm trả lời luôn.

Thứ ba, doanh nghiệp cần chủ động tham gia xây dựng văn bản hơn nữa. Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp biết đến sự tồn tại của dự thảo nhưng kệ vì không đủ trình độ. Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp khác không biết để mà góp ý. Vậy thì cần setup kênh nào để thu thập được đầy đủ nhất ý kiến của doanh nghiệp.

Cuối cùng, tôi cho rằng cơ quan soạn thảo nên chọn một số chuyên gia và doanh nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực phụ trách để tham vấn trực tiếp thay vì tổ chức nhiều hội thảo tốn kém.

***Ông Đậu Anh Tuấn – Trưởng Ban Pháp chế VCCI***

Có lẽ là tín hiệu kém nên chúng tôi không nghe thấy anh Hưng. Có lẽ là anh Hưng có nói sẽ gửi văn bản sau, đúng là do chất lượng đường truyền kém quá. Hiện nay đã 11 giờ 33 phút, trước khi kết thúc hội thảo này tôi vẫn muốn lắng nghe thêm ý kiến phát biểu. Có một vị đại biểu nào muốn phát biểu trực tiếp không ạ vì hiện tại chúng tôi đã hết ý kiến rồi ạ. Vẫn còn cơ hội cho một ý kiến nữa.

Vâng, nếu không có ý kiến nào khác, tôi xin có một vài lời ngắn gọn phía sau. Trong hơn 3 giờ hội thảo vừa rồi, ngoài phần trình bày của VCCI, chúng ta đã có 11 phần ý kiến của các đại diện của các hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia, luật sư dưới nhiều góc nhìn khác nhau. Điều này cũng đúng như mục tiêu chúng tôi kỳ vọng khi triển khai chương trình này xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, những vấn đề doanh nghiệp, hiệp hội phản ánh hàng ngày tới chúng tôi nên có lẽ cần phải có một chương trình bài bản. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, muốn kiến nghị lên Chính phủ, Quốc hội, cơ quan nhà nước các cấp cần có những sản phẩm bài bản, bằng chứng, dẫn chứng như chị Huyền lúc nãy có đề cập. Kinh nghiệm trong 2 năm trước, VCCI có nêu vấn đề về chồng chéo và vướng mắc trong quy định pháp luật. Khi thực hiện chương trình đó, chúng tôi cũng xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và khi gửi báo cáo đầu tiên lên Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, mặc dù báo cáo cũng tạo ra một cú sốc tương đối lớn tại Chính phủ, Quốc hội. Hay trước đây nữa VCCI có báo cáo về thực trạng giấy phép kinh doanh vào năm 2017 mà sau này Chính phủ có khởi chạy chương trình cắt giảm 50% điều kiện kinh doanh. Chương trình này cũng xuất phát từ một báo cáo về điều kiện giấy phép kinh doanh của VCCI và một báo cáo của CIEM. Đúng là những chương trình cải cách của Chính phủ, Nhà nước có thể bắt đầu từ những phản ánh từ các hiệp hội, doanh nghiệp lên. Chính vì vậy, thời gian này những vấn đề về thông tư, công văn có thể là một vấn đề lớn và chúng tôi mong muốn thúc đẩy nghiên cứu này.

Chị Huyền có hỏi cách thức thực hiện nghiên cứu này như thế nào. Hội thảo ngày hôm nay là một trong những sự kiện mở đầu của chương trình nghiên cứu này. Sau này, chắc chắn chúng tôi có văn bản gửi lấy ý kiến của các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp, chuyên gia trong lĩnh vực này để lấy thông tin về vướng mắc, cách nhìn nhận, đánh giá chất lượng thông tư, công văn hiện tại ra sao.

Chúng tôi cũng đang cân nhắc thậm chí có thể lấy ý kiến của các chính quyền địa phương, các Sở ngành, các cơ quan nhà nước ở địa phương – những nơi có nhiều thông tin và chịu tác động bởi thông tư, công văn. Những thông tin như vậy chắc chắn sẽ là chất liệu rất tốt để nhóm nghiên cứu VCCI xây dựng và báo cáo lên. Chúng tôi cũng kỳ vọng trong thời gian tới báo cáo này sẽ đạt chất lượng tốt. Mục tiêu của việc xây dựng báo cáo này không ngoài mục đích gì khác nhận diện rõ tình hình hiện nay xem vướng mắc thực tế như thế nào, điểm chung là gì và những cách thức nào, kiến nghị gì đối với Chính phủ và cơ quan nhà nước các cấp để tháo gỡ.

Chúng tôi cũng biết bản thân lãnh đạo nhiều Bộ ngành không phải là lãnh đạo Chính phủ, không biết đầy đủ thông tin. Chính vì vậy, những báo cáo của VCCI hay những ý kiến của các hiệp hội ngành hàng có thể là chất liệu quan trọng cho Bộ trưởng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ thúc đẩy chương trình cải cách trong thời gian tới. Tại nhiều cuộc họp, chúng tôi nhận thấy rằng có rất nhiều các Bộ mong muốn quá trình thay đổi, nhưng thay đổi như thế nào cho đúng nguyện vọng, mong muốn của cộng đồng, doanh nghiệp.

Chúng tôi nhìn nhận rằng mỗi doanh nghiệp, hiệp hội, chuyên gia gắn bó với quá trình cải cách môi trường kinh doanh đều có trách nhiệm. Rất khó để kỳ vọng bộ máy nhà nước thay đổi mà những người ở ngoài lại không tham gia vào quá trình này. Chính vì vậy, chúng tôi rất mong muốn các quý vị tham gia hội thảo này và mạng lưới của mình cùng gỡ vướng, chung tay thay đổi quá trình. Tôi cho rằng quá trình này ngày càng quan trọng tại Việt Nam.

Trong thời gian tới, nếu anh chị có thông tin, ý tưởng, mong muốn gì có thể liên lạc với VCCI thông qua website, email, số điện thoại của Ban Pháp chế VCCI. Chúng tôi sẵn sàng lắng nghe. Chúng tôi cho rằng chất lượng của báo cáo sắp tới phụ thuộc nhiều vào sự hợp tác, hỗ trợ của các hiệp hội, các anh chị.

Tôi cũng xin trân trọng cảm ơn gần 100 quý vị còn online mặc dù đã 12 giờ rồi vẫn đồng hành cùng chúng tôi. Chúc quý vị nhiều sức khỏe. Hôm nay là thứ sáu, chúc quý vị có cuối tuần vui vẻ. Xin trân trọng cảm ơn.

Tôi xin dừng hội thảo tại đây và trân trọng cảm ơn quý vị đại biểu.